

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/ HNGĐ - ST

Ngày: 18/10/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Trương Văn Hòa

- Ông Hồ Viết Ân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nhẫn Cẩm D, sinh năm: 1995 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* anh Trần Minh Q, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 6, ấp 6, xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nhẫn Cẩm D trình bày: chị và anh Trần Minh Q tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã SR vào năm 2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 10/2015, quyền số 01/2015. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q thường xuyên nhậu nhẹt, bài bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, cuộc sống chung ngọt nhạt. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Khánh V, sinh ngày 09/10/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu giao cháu Trần Khánh V cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, chị D thay đổi ý kiến về phần cấp dưỡng. Hàng tháng chị sẽ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Trần Minh Q trình bày: anh thống nhất với chị D về cơ sở kết hôn, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do chị D ham chơi, không chăm lo gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 2 tháng. Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Khánh V, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Nhữ Cẩm D có đơn yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh Q và giải quyết vấn đề nuôi con chung nên quan hệ pháp luật là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị Nhữ Cẩm D yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh Q nên chị D là nguyên đơn, còn anh Q là bị đơn trong vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Ngày 19/9/2019 anh Trần Minh Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị D và anh Q kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn theo chị D nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q ham chơi, bài bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con dẫn đến chị không muốn chung sống với anh Q nữa. Anh Q thì cho rằng chị D ham chơi, không chăm lo cho gia đình nên dẫn đến vợ chồng không chung sống với nhau nữa. Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh Q đồng ý. Xét mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị thống nhất ly hôn nên công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

[5] Về con chung: chị D yêu cầu giao cháu Trần Khánh V, sinh ngày 09/10/2015 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Anh Q cũng đồng ý nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị D đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của cháu Khánh V nên chấp nhận yêu cầu về con chung cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị D.

[6] Về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không có ai có đơn yêu cầu giải quyết về nợ chung nên không xem xét.

[8] Về án phí: chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[9] Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng.

+ Về nội dung vụ án: công nhận cho chị D và anh Q thuận tình ly hôn; giao cháu Trần Khánh V, sinh ngày 09/10/2015 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; chị D cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng; tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

Xét thấy quan điểm của đại diện VKS phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 53, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nhữ Cẩm D.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nhữ Cẩm D và anh Trần Minh Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Khánh V, sinh ngày 09/10/2015 cho anh Trần Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Chị Nhữ Cẩm D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 (*Một triệu*) đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, chị D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh Q, chị D được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí DSST về việc ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí mà chị D đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001975 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM. Chị D phải nộp thêm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. CM;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã SR;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thùy Trang